

Bản án số: 395 /2017/DS-ST

Ngày: 07-9-2017

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Đắc

2. Ông Phạm Ngọc Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên H.

Địa chỉ: đường N., Phường T., Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B., sinh năm 1964

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng M. Th., sinh năm 1981 – Nhân viên pháp lý của công ty (Giấy ủy quyền số 2300857011/2016GUQ ngày 25/5/2016).

Địa chỉ: xã H., huyện H., tỉnh B.. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn A. T. , sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường N, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2016, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. có đại diện theo ủy quyền ông Đặng M. Th. trình bày: Ông Nguyễn A. T. và Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. ký Hợp đồng tín dụng số 2300857011 ngày 30/9/2013 với nội dung như sau: Công ty cho ông T. vay số tiền 32.767.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông T. phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 54.720.000 đồng (bao gồm cả nợ vay gốc và lãi) trong thời gian 18 tháng. Mỗi tháng ông phải trả cho Công ty 3.040.000 đồng vào ngày 04 (tây) hằng tháng. Kỳ đầu tiên vào ngày 04/11/2013. Ngoài ra nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, ông T. còn phải chịu tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho mỗi tháng trễ hạn.

Thực hiện hợp đồng, ông T. đã nhận được khoản tiền vay. Sau đó ông T. đã thanh toán cho Công ty được 15 lần với số tiền là 41.270.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 26/01/2015 đến nay ông T. không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Hiện nay ông T. còn nợ công ty số tiền là 13.450.000 đồng. Do không thỏa thuận được nên Công ty tài chính TNHH một thành viên H. khởi kiện ông T. yêu cầu ông T. trả số tiền vốn 13.450.000 đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 900.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 14.350.000 (Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn A. T. hiện có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T. vẫn vắng mặt không đến tòa trình bày yêu cầu.

Ngày 05/9/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng M. Th. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng M. Th. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn A. T. đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến

lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th., ông T. đúng qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng trả góp số 2300857011 ngày 30/9/2013 giữa Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. và ông Nguyễn A. T. gồm các điều khoản chính như sau: Số tiền vay: 32.767.000 đồng; thời hạn vay: 18 tháng kể từ ngày giải ngân; ngày trả góp đầu tiên 04/11/2013; ngày trả góp hàng tháng là ngày 04 (tây); số tiền trả góp hàng tháng là 3.040.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 6,00%/tháng. Thực hiện hợp đồng ông T. đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. số tiền 41.270.000 đồng. Đến ngày 26/01/2015 ông T. vi phạm Hợp đồng không thanh toán đúng hạn, hiện còn nợ Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. số tiền 13.450.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. đề nghị ông Nguyễn A. T. thanh toán số tiền vốn 13.450.000 đồng thì như đã phân tích trên là có căn cứ, buộc ông Nguyễn A. T. có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 13.450.000 đồng. Do ông Nguyễn A. T. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Đối với khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 900.000 đồng đã được các bên thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng trả góp số 2300857011 ngày 30/9/2013 là có căn cứ để chấp nhận.

Tổng cộng số tiền ông Nguyễn A. T. có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. bao gồm số tiền vốn 13.450.000 đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 900.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 14.350.000 (Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn A. T. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H.. Công ty tài chính TNHH một thành viên H. không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Một thành viên H..

Buộc ông Nguyễn A. T. phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. số tiền 13.450.000 đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa

vụ thanh toán là 900.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 14.350.000 (Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng theo Hợp đồng tín dụng trả góp số 2300857011 ngày 30/9/2013.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông Nguyễn A. T. kể từ ngày 07/9/2017 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết.

Phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn A. T. phải chịu là 717.500 (bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm) đồng.

- Trả lại cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 358.750 (ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0026878 ngày 03/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA Dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp